

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2017/KDTM-PT
Ngày: 30/3/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vinh Quang;
Ông Đặng Văn Hưng.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Bà Phạm Thị Minh Hải, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 30 tháng 3 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên họp công khai xét xử phúc thẩm vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 13/2016/TLPT-KDTM ngày 13 tháng 7 năm 2016 do có kháng cáo của người được thi hành đối với Quyết định kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2016/QĐKDTM-ST ngày 30 tháng 5 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 614/2017/QĐ-PT ngày 14 tháng 3 năm 2017 giữa các đương sự:

*** Người được thi hành:** Công ty G

Địa chỉ kinh doanh chính: Blaak GA R, P.O.Box, BC R, Hà Lan.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Xuân L, bà Vũ Thị T B và ông Nguyễn Huy T.

Cùng địa chỉ: Phường L, quận B, Hà Nội (theo Giấy ủy quyền ngày 14/12/2016 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2017).

*** Người phải thi hành:** Công ty N.

Địa chỉ: đường T, phường K, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thế M, chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ, chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty (Theo Văn bản ủy quyền ngày 10/4/2016).

NHẬN THẤY:

** Theo Đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam quyết định của Trọng tài nước ngoài đề ngày 30/9/2015, người được thi hành là Công ty G trình bày:*

Căn cứ vào phán quyết trọng tài ngày 12/8/2013 của Hội đồng trọng tài Hiệp hội B quốc tế ban hành trong vụ giải quyết tranh chấp bằng trọng tài giữa Công ty G với Công ty cổ phần N, căn cứ quy định của Công ước New York về công nhận và thi hành các quyết định trọng tài nước ngoài năm 1958, theo đó Việt Nam là một bên tham gia từ năm 1995 và Bộ luật tố tụng dân sự Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được sửa đổi năm 2011, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xem xét công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của Hội đồng trọng tài Hiệp hội B quốc tế, cụ thể yêu cầu Công ty N thanh toán lập tức và toàn bộ cho Công ty G các khoản tiền cụ thể sau:

- Số tiền xuất hóa đơn theo Hợp đồng số 658931 là 505.294,32 USD.
- Khoản tiền lãi của 505.294,32 USD là 42.673,14 USD.
- Số tiền xuất hóa đơn theo Hợp đồng số 659642 là 905.759,91 USD.
- Khoản tiền lãi của 905.759,91 USD là 76.493,29 USD.
- Số tiền xuất hóa đơn theo Hợp đồng số 669229 là 22.332,60 USD.
- Khoản tiền lãi của 22.332,60 USD là 1.886,03 USD.

Tổng 06 khoản là 1.554.439,29 USD.

- Khoản lãi của 1.554.439,29 USD theo mức lãi suất bằng 4,25%/năm cộng với lãi suất cơ bản tại New York là $1.554.439,29 \text{ USD} \times 7,5\% \times 758/360 = 245.471,87 \text{ USD}$.

Trong đó, lãi suất 7,5%/năm nghĩa là tổng của 4,25% + 3,25% là lãi suất cơ bản tại New York; 758 nghĩa là 758 ngày tính từ ngày 02/9/2013 đến ngày 30/9/2015 (ngày nộp đơn); 360 nghĩa là 360 ngày là tổng số ngày trong một năm được sử dụng để tính lãi trong ngành Ngân hàng. Số tiền lãi nêu trên là giá trị tạm tính tại thời điểm nộp đơn. Số tiền này sẽ được cộng dồn từ ngày nộp đơn đến ngày Công ty N thanh toán thực tế.

- Chi phí trọng tài là 5.090,00 Bảng Anh.

Tổng cộng 1.799.911,16 USD và 5.090,00 Bảng Anh.

** Theo Văn bản giải trình của người phải thi hành là Công ty N trình bày:*

Hợp đồng số 669229 ngày 28/11/2011 về mua bán 50 tấn bông J 34 tấn bông của Ấn Độ, Công ty N không hề biết. Trong tài liệu sao chụp tại Tòa án cũng không có chữ ký của Công ty N, do đó Hợp đồng này không tồn tại.

Hợp đồng số 658931 ngày 16/02/2011 về mua bán 300 tấn bông M và Hợp đồng số 659642 ngày 09/3/2011 về mua bán 900 tấn bông M. Khi nhận được bản sao của hai hợp đồng này, Công ty N đã ký và gửi lại cho Công ty G. Công ty N đã nhiều lần yêu cầu đại diện của Công ty G gửi bản gốc có dấu đỏ và ghi chức danh của đại diện bên bán để làm thủ tục mở L/C tại Ngân hàng nhưng đều không nhận được. Do đó, Công ty N không thể làm được các thủ tục mua bán tiếp theo. Mặt khác, ngày 27/7/2011, Công ty N nhận được công văn của Ngân hàng về việc chủ động nguồn ngoại tệ do khan hiếm nên việc mở L/C rất khó khăn khi không có thủ tục cần thiết.

Qua các tài liệu phô tô tại Tòa án, Công ty N được biết Trọng tài Hiệp hội B quốc tế đã gửi các thông báo, văn bản tới Công ty N từ ngày 06/11/2012 đến ngày 12/9/2013. Tuy nhiên, Công ty N khẳng định không nhận bất kỳ văn bản tài liệu nào của Hiệp hội B quốc tế trong thời gian nói trên qua hòm thư điện tử. Hòm thư điện tử của Công ty N là N@hn.vnn.vn chứ không phải là C@vietunique.com.vn; qua máy fax 0084xxxxxxxxxx; bằng đường bưu điện hình thức chuyển phát nhanh F. Về người nhận hàng của Công ty N khu vực hành chính, lễ tân không có ai tên là S và Công ty N không có lễ tân chỉ có văn thư. Do vậy, các thủ tục để thực hiện hợp đồng mua bán là chưa đầy đủ, thiếu căn cứ; về người bán hàng cũng như thủ tục tổ tụng giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán bông của Hiệp hội B quốc tế không gửi cho Công ty N hoặc không chính xác tới Công ty N. Việc Hiệp hội B quốc tế ra phán quyết là áp đặt không thuyết phục. Đề nghị Tòa án không công nhận và cho thi hành phán quyết của Hội đồng trọng tài của Hiệp hội B quốc tế đối với Công ty N.

Tại Quyết định kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2016/QĐKDTM-ST ngày 30/5/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định đã áp dụng khoản 3 Điều 30; Điều 369; Điều 372; Điều 349 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 4; Điều 388 Bộ luật dân sự; Điều 11 Luật Thương mại; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án, xử: Không chấp nhận đơn yêu cầu của Công ty G yêu cầu công nhận và cho thi hành Quyết định của Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam, cụ thể:

Không công nhận và cho thi hành tại Việt Nam quyết định ngày 12/8/2013 của Hội đồng trọng tài Hiệp hội B quốc tế giải quyết vụ tranh chấp các hợp đồng mua bán bông của Công ty G với Công ty N.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về lệ phí giải quyết đơn yêu cầu và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/6/2016, người được thi hành là Công ty G có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại vụ việc và bác toàn bộ Quyết định không công nhận và cho thi hành phán quyết Trọng tài nước ngoài của Hiệp hội B quốc tế; công nhận, cho thi hành tại Việt Nam phán quyết Trọng tài của Hiệp hội B quốc tế với các lý do sau:

Pháp luật điều chỉnh cho Hợp đồng số 669229 hai bên đã ký ngày 28/11/2011 phải được điều chỉnh bằng pháp luật của Anh nên không phụ thuộc vào việc Công ty N có ký vào hợp đồng hay không.

Các thông báo của Hiệp hội B quốc tế đã được gửi hợp lệ cho Công ty N bằng hình thức chuyển phát nhanh thông qua địa chỉ thư điện tử của Công ty TNHH B - Người đại diện môi giới trong giao dịch giữa Công ty N và Công ty G; bằng hình thức chuyển phát nhanh của F - một hãng chuyển phát nhanh quốc tế nổi tiếng thế giới đã được xác nhận rằng thư và bưu phẩm của Hiệp hội B quốc tế đã được giao cho Công ty N. Do đó, Hội đồng xét đơn sơ thẩm cho rằng Công ty N không được thông báo kịp thời và hợp thức về việc chỉ định Trọng tài viên...là không dựa trên các tình tiết của vụ việc.

Tại phiên họp phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của Công ty G là ông Lê Xuân L và ông Nguyễn Huy T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với các lý do như đã nêu trong đơn kháng cáo và cho rằng Tòa sơ thẩm không yêu cầu Công ty N phải chứng minh việc Công ty N không nhận được các thông báo của Trọng tài Hiệp hội B quốc tế theo quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm không công nhận phán quyết của Trọng tài Hiệp hội B quốc tế là áp đặt, không có căn cứ theo luật của Anh để hiểu cho đúng thế nào là thông báo hợp pháp các văn bản tố tụng của Trọng tài Hiệp hội B quốc tế. Ông Nguyễn Văn Đ - Đại diện theo ủy quyền của Công ty N vẫn cho rằng Công ty N không ký Hợp đồng số 669229 ngày 28/11/2011 nên Công ty không biết gì về hợp đồng này. Hợp đồng số 658931 ngày 16/2/2011 và Hợp đồng số 659642 ngày 09/3/2011 không có điều khoản về trọng tài, các bên không thỏa thuận khi có tranh chấp thì giải quyết theo quy tắc Trọng tài của Hiệp hội B quốc tế. Đồng thời Công ty Sơn Nam vẫn khẳng định không

nhận được các thông báo tố tụng trọng tài như phía người có yêu cầu trình bày nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Công ty G, giữ nguyên quyết định của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm về giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bên có yêu cầu là Công ty G và giữ nguyên quyết định sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định vì Công ty N không ký kết 1 hợp đồng và không có điều khoản thỏa thuận trọng tài trong 2 hợp đồng còn lại. Mặt khác, kết quả xác minh tại hãng chuyển phát nhanh FedEx cũng chỉ có 1 thông báo có tên người nhận là S nhưng Công ty N khẳng định không có ai tên S làm hành chính của Công ty N tại thời điểm phát hành các thông báo của Hiệp hội B quốc tế cũng như hiện tại.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên họp; Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên họp và trên cơ sở trình bày của các bên đương sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

XÉT THẤY

Khoản 2 Điều 457 Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam năm 2015 quy định: “Hội đồng không được xét xử lại vụ tranh chấp đã được Trọng tài nước ngoài ra phán quyết, mà chỉ được kiểm tra, đối chiếu quyết định của Trọng tài nước ngoài, các giấy tờ tài liệu kèm theo đơn yêu cầu với quy định của bộ luật này, các quy định của pháp luật Việt nam và điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có liên quan để ra quyết định”. Do đó, Hội đồng phiên họp phúc thẩm chỉ xem xét vụ án trên cơ sở đối chiếu với các quy định tại Điều 459 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thỏa thuận trọng tài:

Công ty N là một bên trong các hợp đồng mua bán bông với Công ty G thông qua công ty môi giới là Công ty TNHH B.

Đối với Hợp đồng số 669229 ngày 28/11/2011 có nội dung Công ty G bán cho Công ty N 50 tấn bông xuất xứ A. Hợp đồng này có điều khoản trọng tài rõ ràng là: “Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan tới hợp đồng này sẽ được giải quyết bằng trọng tài theo các quy chế và quy tắc của Hiệp hội B quốc tế có hiệu lực vào ngày ký hợp đồng này. Các quy chế là một bộ phận thuộc hợp đồng và các bên được xem là đã hiểu rõ về các quy chế. Địa điểm giải quyết tranh chấp bằng trọng tài sẽ tại Anh”. Tuy nhiên Công ty N không ký vào hợp này nên thỏa thuận trọng tài trong hợp đồng này không có giá trị pháp lý đối với Công ty N. Tòa án nhân dân

tỉnh Nam định xác định điều khoản trọng tài trong hợp đồng này bị vô hiệu vì không đảm bảo quyền tự định đoạt, sự thỏa thuận về ý chí, sự tự nguyện trong giao kết hợp đồng của Công ty N và không phù hợp với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam nên không có căn cứ buộc Công ty N phải thi hành quyết định của Trọng tài Hiệp hội B quốc tế đối với hợp đồng này. Vì vậy, trong phần kiến nghị của các bản nêu “Ý kiến về lý do kháng cáo” lần 1 (ngày 06/9/2016) và lần 2 (ngày 20/2/2017) của Công ty G do ông Lê Xuân L đại diện cũng thể hiện: “Nếu vì bất kỳ lý do gì mà Hội đồng xét đơn phúc thẩm xét thấy khoản bồi thường thiệt hại liên quan đến hợp đồng số 669229 theo phán quyết trọng tài không thể được công nhận và cho thi hành tại Việt nam, Công ty G kính đề nghị Hội đồng xét đơn phúc thẩm công nhận và cho thi hành khoản tiền bồi thường thiệt hại còn lại liên quan đến Hợp đồng số 658931 và Hợp đồng số 659642 với số tiền 1.771.868,01 Đô la Mỹ”.

Đối với Hợp đồng số 658931 ngày 16/2/2011 và Hợp đồng số 659642 ngày 09/3/2011 đã được Công ty N ký. Tuy nhiên, 2 hợp đồng này không có điều khoản về trọng tài như Hợp đồng số 669229 ngày 28/11/2011. Tại phiên tòa, đại diện của Công ty G và Công ty N đều khẳng định ngoài 2 hợp đồng nêu trên, các bên không có văn bản nào khác thỏa về trọng tài khi xảy ra tranh chấp đối với 2 hợp đồng này. Do đó, Trọng tài Hiệp hội B quốc tế đưa vụ kiện ra giải quyết theo yêu cầu của Công ty G đối với 2 hợp đồng nêu trên là không có giá trị pháp lý đối với Công ty N.

Về thủ tục tố tụng trọng tài:

Trong đơn yêu cầu cũng như trong quá trình giải quyết vụ việc, đại diện của bên yêu cầu cho rằng Hội đồng trọng tài của Hiệp hội B quốc tế đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho Công ty N bằng hai hình thức là chuyển phát nhanh và gửi qua thư điện tử. Tuy nhiên, bên yêu cầu thừa nhận chỉ gửi các văn bản tố tụng qua thư điện tử cho Công ty môi giới là Công ty TNHH B mà không gửi trực tiếp vào địa chỉ của Công ty N và không có căn cứ Công ty N đã nhận được các văn bản tố tụng từ công ty môi giới nêu trên. Tại phiên họp phúc thẩm, các đại diện của Công ty G cho rằng Hiệp hội B quốc tế đã sử dụng F - một trong các hãng chuyển phát nhanh quốc tế hàng đầu trên thế giới để gửi các thông báo về thủ tục tố tụng trọng tài của mình cho Công ty N và được ông J - Trưởng Bộ phận Trọng tài của Hiệp hội B quốc tế xác nhận rằng các thông báo của Hiệp hội B quốc tế đã được giao hợp lệ cho Công ty N. Tuy nhiên, tại Văn bản ngày 14/2/2017 của F gửi cho Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội (phúc đáp Công văn số 158/CV-TA ngày 18/01/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trên cơ sở yêu cầu của các bên đương sự tại phiên họp ngày 17/01/2017) thì trong thời gian năm 2012 và 2013,

Hiệp hội B quốc tế đã 8 lần gửi thông báo về thủ tục tố tụng trọng tài cho Công ty N bằng dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế F nhưng: “Tại Việt Nam, F cung cấp dịch vụ của mình thông qua tổng đại lý là Công ty TNHH S. Công ty TNHH S đã thông báo cho F rằng đại lý của họ không thể cung cấp chứng cứ phát hàng (POD) vì POD của các lô hàng chỉ được đại lý của Công ty TNHH S lưu giữ trong 3 tháng kể từ ngày phát hàng và tất cả các POD cũ đã bị hủy”. Tuy nhiên, F đã cung cấp bản sao các giữ liệu lưu trữ về các bưu phẩm để làm bằng chứng cho việc đã phát hàng các bưu phẩm này. Hội đồng xét phiên họp thấy rằng các dữ liệu nêu trên là bản sao và chỉ có bưu phẩm gửi ngày 13/8/2013 là có người nhận tên Sơn còn lại 7 bưu phẩm khác không có tên người nhận. Theo danh sách người đóng bảo hiểm của Công ty N do bên yêu cầu thu thập và xuất trình (tài liệu phô tô, không xác nhận của cơ quan) tại phiên họp phúc thẩm thì tại thời điểm năm 2012 và 2013, Công ty N có 2 người tên là S, một người là nhân viên bảo vệ và một người là công nhân. Vì vậy, trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại các phiên họp sơ thẩm và phúc thẩm, phía Công ty N đều khẳng định không nhận được các văn bản tố tụng của Hiệp hội B quốc tế là có căn cứ.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét đơn phúc thẩm thấy Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam Phán quyết trọng tài ngày 12/8/2013 của Hội đồng trọng tài Hiệp hội B quốc tế về giải quyết tranh chấp các hợp đồng mua bán bông giữa Công ty N với Công ty G là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật Việt Nam. Do đó, kháng cáo của Công ty G không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Hà Nội phù hợp với nhân định của hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên, căn cứ khoản 3 Điều 462 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty G và giữ nguyên toàn bộ Quyết định số 01/2016/QĐKDTM-ST ngày 30/05/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định. Cụ thể:

Áp dụng khoản 5 Điều 31; Điều 459; Điều 461; Điều 430 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận Đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam Phán quyết trọng tài ngày 12/8/2013 của Hội đồng trọng tài - Hiệp hội B quốc tế về giải quyết tranh chấp các hợp đồng mua bán bông giữa Công ty G, địa chỉ: Blaak GA R, P.O.Box, BC R, Hà Lan với Công ty N, địa chỉ tại số đường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Về lệ phí xét đơn yêu cầu: Công ty G phải chịu 4.000.000VNĐ nhưng được đối trừ số tiền 4.000.000 VNĐ do Chi nhánh T tại Hà Nội nộp tiền vào tài khoản số 3511.1.105.4581 của Bộ Tư pháp theo ủy nhiệm chi ngày 13/01/2016. Công ty G đã thi hành xong lệ phí xét đơn yêu cầu.

Về lệ phí phúc thẩm: Công ty G phải chịu 200.000 VNĐ nhưng được đối trừ vào số tiền 200.000 VNĐ do ông Nguyễn Đức S nộp thay ông Lê Xuân L tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định theo Biên lai thu tiền số 08580 ngày 07/06/2016.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND tỉnh Nam Định;
- Cục THA dân sự tỉnh Nam Định;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Văn Sơn